

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh
quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ
xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh tỉnh Hải Dương như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Năm 2022 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND Quy định Mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong đó quy định 01 mức bằng 0,5% tổng số tiền chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã phát

sinh một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình thực tế chi trả tại các địa phương trong tỉnh (về phạm vi chi trả, hình thức chi trả,...).

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, các huyện, thị xã, thành phố đang tổ chức chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội với hai phương thức chi trả gồm: Chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng và chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho đối tượng thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả.

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định “2. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 3 như sau: ...d) Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương”.

Do đó Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND Quy định Mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương không còn phù hợp, cần được bãi bỏ, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, là cơ sở pháp lý để các tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện việc chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định hiện hành.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết tuân thủ theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, không trái với những quy định

của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo tính khả thi, tiết kiệm từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; tổ chức dịch vụ chi trả và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh **Hải Dương**

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

Tên chính sách: quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1. Mục tiêu của chính sách

Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh nhằm hướng tới mục tiêu những đối tượng bảo trợ xã hội không thể mở tài khoản tại ngân hàng được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng trực tiếp bằng tiền mặt được nhanh chóng, thuận tiện và minh bạch.

2. Nội dung của chính sách

Quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh làm cơ sở pháp lý để UBND cấp huyện thanh toán chi phí cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Mức chi phí chi trả áp dụng đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt và phương thức không dùng tiền mặt thông qua tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố. Thực tế thời điểm tháng 01 năm 2025 toàn tỉnh có khoảng 90 xã (ở 7 huyện) đang thực hiện thanh toán dùng tiền mặt và khoảng 208 xã (ở 12 huyện, thành phố, thị xã) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Cụ thể:

a) Đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Tối đa 0,6% trên tổng số tiền chi trả.

b) Đối với phương thức chi trả không dùng tiền mặt: Tối đa 0,5% trên tổng số tiền chi trả.

(Việc quy định mức chi theo biểu phân tích chi tiết đính kèm)

Mức chi phí chi trả trên làm cơ sở lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội trong dự toán chi ngân sách hàng năm đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã. Đồng thời, là mức chi phí tối đa làm căn cứ thanh toán chi phí dịch vụ chi trả cho các tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh.

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh tối đa cho cả 2 phương thức thanh toán như hiện tại và ngân hàng có thu phí dịch vụ là 314.964.000 đồng/tháng, tức 3.779.568.000 đồng/năm. Trường hợp nếu toàn tỉnh thực hiện thanh toán chi trả 100% qua tài khoản cho các đối tượng và ngân hàng hỗ trợ không thu phí dịch vụ chuyển khoản thì kinh phí dự kiến sẽ chỉ là: 444.528.000 đồng/năm.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến: Quý I năm 2025 (Kỳ họp chuyên đề tháng 3/2025).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo nội dung Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu